

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Minh**

Bà Bùi Thị Minh Hoa

Thư ký phiên tòa: **Ông Trần Anh Quang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Ngọc Quảng** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83 /2019/HSST ngày 01 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91 /2019/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh T, sinh năm : 1979; Nơi ĐKKHKT: tổ 4, cụm 1, phường H, quận T, Hà Nội; Nơi ở: số 12/460/101 K, phường H, quận T, Hà Nội; Nghề nghiệp: lái xe; Văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tuấn H; Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Phạm Bích N; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không; Danh chỉ bản số 475 lập ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/11/2018; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 24/11/2018; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa

2. Đỗ Hữu T1, sinh năm : 1982; Nơi ĐKKHKT và ở tại: Thôn Đ, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lái xe; Văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Hữu Đ; Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ:

Trần Thị Phương T; Có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không Danh chỉ bản 471 lập ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/11/2018; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 24/11/2018; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa

#Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Anh Nguyễn Xuân H**, sinh năm: 1992; ĐKKHKT: xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 15/11/2018, Công an phường Mai Dịch làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà nghỉ T 3, X4, phường M, quận C, Hà Nội phát hiện Nguyễn Anh T điều khiển xe taxi BKS 89A-033.79 chở Đỗ Hữu T1 ngồi tại ghế phụ, đang dừng đỗ trước cửa nhà nghỉ T 3 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, Cơ quan công an đã thu giữ tại ghế phụ phía trên của xe taxi: 01 túi nilông màu trắng, kích thước 2x3 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, bên ngoài được bọc giấy màu trắng có dính băng dính màu xanh. Tại chỗ, T và T1 đều khai nhận tinh thể màu trắng trong túi nilông trên là ma túy đá của T và T1 nhờ Vũ Hải D (sinh năm 1989, HKTT: xã G, huyện B, Vĩnh Phúc) mua hộ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Cơ quan công an đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, đưa T và T1 về trụ sở để làm việc.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của Nguyễn Anh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 sim số: 0912640636 và 100.000 đồng. Thu giữ của Đỗ Hữu T1 01 điện thoại Iphone 6 gold sim số: 0963839607, 01 ô tô Hyundai Getz BKS: 89A – 033.79, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 89A – 033.79, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Đỗ Hữu T1, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC5419642.

Ngày 17/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Vũ Hải D. Thu giữ của D: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Anh T.

Kết luận giám định số 8784/KLGD-PC09 ngày 22/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,583 gam.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Anh T, Đỗ Hữu T1 đều khai nhận: khoảng 16 giờ 15/11/2018, T dùng số điện thoại 0912.640.636 gọi điện vào số 0963.839.607 của T1 rủ đến phòng 408 nhà nghỉ 19 số 19 L, quận C, Hà Nội để sử dụng ma túy. T1 đồng ý. Khi đến nơi, T1 gặp T ở đó và cả hai đã cùng nhau sử dụng ma túy “đá” của T mang đến. Do hết ma túy nên T nói với T1 “đi ra ngoài mua ma túy đá” về sử dụng tiếp thì T1 bảo không có tiền. Thấy vậy, T nói T1 xem có chỗ nào đi cầm bằng lái xe ô tô của T để lấy tiền mua ma túy. T1 nói có bạn cho cầm bằng lái ô tô tên là Vũ Hải D ở phòng trọ tại khu tập thể T, V, xã T, huyện T, Hà Nội. T đồng ý. Sau đó, T thanh toán tiền phòng rồi cả hai đi xe ô tô, BKS: 89A-033.79 đến phòng trọ của Vũ Hải D. Khi gặp D, T1 đặt giấy phép lái xe ô tô của T cho D lấy 500.000 đồng. Sau đó T1 bảo với T nhờ D đi mua ma túy hộ. D đồng ý và đi ra ngoài mua được 01 túi ma túy đá mang về phòng trọ, đưa gói ma túy cho T1 có sự chứng kiến của T. Đồng thời, D đưa cho T số tiền 270.000 đồng (bao gồm 100.000 đồng tiền ma túy mua còn thừa và cho vay 170.000 đồng) để lấy tiền đi lại. Mua được ma túy, T1 để ở trong ghế lái và điều khiển xe ô tô BKS: 89A – 033.79 chở T ngồi ở ghế phụ. Trên đường đi, T đổi lái cho T1. T1 ngồi sang ghế phụ và cầm theo gói ma túy để trong lòng ghế phụ và ngồi lên. Cả hai đi đến nhà nghỉ T 3, X4, phường M, quận C, Hà Nội để sử dụng ma túy, khi T1 vừa xuống xe thì bị cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên.

Xét nghiệm nước tiểu của T, T1, D cho kết quả dương tính với ma túy.

Lời khai của Vũ Hải D phù hợp với lời khai của T và T1, phù hợp với tang vật thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ. D khai nguồn gốc túi ma túy mà Cơ quan công an thu giữ của T và T1 là do D mua hộ tại bãi rác gần nhà của một người không quen biết với giá 400.000 đồng.

Đối tượng bán ma túy cho D, do D không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia X2 sim số: 0912640636 và 01 điện thoại di động Iphone 6 gold sim số: 096.3839.607 xác định là điện thoại T và T1 dùng để liên lạc rủ nhau đi sử dụng ma túy.

Qua xác minh xác định đăng ký xe ô tô BKS: 89A – 033.79 mang tên Nguyễn Xuân H, địa chỉ: xã D, huyện H, Hưng Yên. Anh H khai có cho Đỗ Hữu T1 mượn xe đi mấy ngày và giao toàn bộ giấy tờ cho T1. Anh H không biết việc T1 sử dụng xe để tàng trữ trái phép chất ma túy. Anh H đề nghị Cơ quan điều tra trao trả lại

chiếc xe trên cho Đỗ Hữu T1 để T1 trả lại chiếc xe cho anh H. Ngày 26/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho Đỗ Hữu T1 01 xe ô tô Hyundai Getz BKS: 89A – 03379, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô Hyundai Getz BKS: 89A – 03379, 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Đỗ Hữu T1, 01 đăng ký xe ô tô BKS: 89A – 03379. Sau khi nhận lại tài sản, T1 không có yêu cầu gì.

Ngày 26/2/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho Nguyễn Anh T: 01 bằng lái xe ô tô mang tên Nguyễn Anh T.

Đối với Vũ Hải D: Ngày 17/2/2019, D đã chết do bệnh lý. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình chỉ bị can số 03 ngày 28/02/2019 đối với Vũ Hải D.

Tại bản cáo trạng số 89 /CT-VKSCG ngày 27/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Anh T và Đỗ Hữu T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T và Đỗ Hữu T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 249; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Anh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, Đỗ Hữu T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu 0,583 gam Methamphetamine.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia X2 màu đỏ đen thu giữ của Nguyễn Anh T; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 gold thu giữ của Đỗ Hữu T1. Trao trả cho Nguyễn Anh T số tiền 100.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thấy mình có tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]Về tội danh: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 8784/KLGD-PC09 ngày 22/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h 10' ngày 15/11/2018, Công an phường Mai Dịch bắt quả tang Đỗ Hữu T1 và Nguyễn Anh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,583 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng tại trước cửa nhà nghỉ T 3, X4, phường M, quận C, Hà Nội. Hành vi của bị cáo Đỗ Hữu T1 và Nguyễn Anh T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]Tính chất hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi. Methamphetamine là loại ma túy nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán, bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của Methamphetamine và đường lối xử lý pháp luật đối với tội phạm về ma túy nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tội phạm của các bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng. Bị cáo T là người khởi xướng hành vi phạm tội, bị cáo T1 là người đi mua ma túy để cả hai sử dụng. Vì vậy, hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung và mức án của hai bị cáo ngang nhau là phù hợp với vai trò, nhân thân của các bị cáo.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lượng ma túy các bị cáo tàng trữ để sử dụng tương đối ít nên để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét nghề nghiệp của các bị cáo không ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Đối với số ma túy Cần sa thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia X2 màu đỏ đen, bên trong có sim số: 0912.640.636, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Anh T; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 gold, bên trong có sim số: 096.3839.607, đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Hữu T1 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền và 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Anh T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Anh T.

Đối với 01 xe ô tô Hyundai Getz BKS: 89A – 03379, chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân H. Anh H cho Đỗ Hữu T1 mượn xe đi và giao toàn bộ giấy tờ cho T1. Anh H không biết T1 sử dụng chiếc ô tô trên để tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã trả lại chiếc xe máy trên cho bị cáo T1, bị cáo T1 đã trao trả cho anh H, anh H không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Các bị cáo Nguyễn Anh T và Đỗ Hữu T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ : Điểm c khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: - **Nguyễn Anh T 12(mười hai)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 24/11/2018.

- **Đỗ Hữu T1 12(mười hai)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 24/11/2018.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Anh T, Đỗ Hữu T1 và chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn H trên mép dán phong bì niêm phong, bên trong chứa: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,583 gam.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia X2 màu đỏ đen, bên trong có sim số: 0912.640.636, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 6 gold, bên trong có sim số: 096.3839.607, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng.

(theo biên bản giao nhận vật chứng số 136 GN/THA-CA ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 tại kho bạc nhà nước Cầu Giấy ngày 28/3/2019)

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; TAND TP Hà Nội; VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy; Sở Tư pháp HN; Công an quận Cầu Giấy; Chi cục THA DS quận Cầu Giấy; Lưu hồ sơ; văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Hương